

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2024/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2024-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 25**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học

2024-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2024-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với:

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập.

b) Người học trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2024-2025 quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Cơ chế quản lý thu chi

1. Các khoản thu, mức thu quy định tại Điều 2 Nghị quyết này phải thực hiện thỏa thuận bằng văn bản giữa cơ sở giáo dục với cha mẹ trẻ em/học sinh/học viên trên tinh thần tự nguyện; khoản thu và mức thu khi thực hiện không vượt quá mức trần đối với những khoản thu có quy định mức trần.

2. Các khoản thu phải phù hợp với tình hình thực tế của các cơ sở giáo dục, điều kiện kinh tế - xã hội, thu nhập của cha mẹ học sinh và đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù đắp chi, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Khi thực hiện các khoản thu đối với những nội dung được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị.

4. Các cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thu chi, mở sổ kế toán theo dõi các khoản thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

5. Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện công khai các khoản thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại đơn vị theo quy định của pháp luật. Đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình tổ chức thu, chi.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 11 năm 2024. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và Nghị quyết số 101/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Tuất



Phụ lục

CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức tối đa
I	Các khoản thu dịch vụ quy định mức trần		
1	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú		
a	Dịch vụ ăn đối với trẻ mầm non và học sinh tiểu học	đồng/học sinh/ngày	30.000
b	Dịch vụ ăn đối với học sinh trường THPT Dân tộc nội trú, trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	đồng/học sinh/ngày	70.000
c	Dịch vụ chăm sóc bán trú (bao gồm dịch vụ trực trưa cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên và thuê người nấu ăn)	đồng/học sinh/tháng	235.000
d	Dịch vụ trang thiết bị, đồ dùng phục vụ học sinh bán trú (công cụ, dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân phục vụ học sinh bán trú)		
-	Thu lần đầu tuyển mới vào trường (đầu cấp)	đồng/học sinh/lần	300.000
-	Thu bổ sung hàng năm để đầu tư thay thế dụng cụ hư hỏng, mất mát	đồng/học sinh/năm học	100.000
2	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập vào các ngày nghỉ, ngày hè, ngoài giờ hành chính (không bao gồm tiền ăn)		
a	Ngày thứ 7, ngày hè	đồng/học sinh/ngày	50.000
b	Ngoài giờ hành chính	đồng/học sinh/giờ	15.000
3	Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa (bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao đối với tiểu học; bồi dưỡng, hỗ trợ, tăng cường kiến thức các môn học; làm quen với tiếng Anh đối với trẻ mẫu giáo và học sinh lớp 1,2; làm quen tin học đối với học sinh lớp 1,2; dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác (dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và khoa học), dạy một số môn học khác bằng tiếng Anh đối với học sinh phổ thông		



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức tối đa
a	Giáo viên là người Việt Nam		
-	Cấp mầm non, tiểu học	đồng/học sinh/tiết	9.000
-	Cấp THCS, THPT	đồng/học sinh/tiết	12.000
b	Giáo viên là người nước ngoài (môn Tiếng Anh)		
-	Giáo viên là người bản ngữ	đồng/học sinh/tiết	50.000
-	Giáo viên không phải là người bản ngữ	đồng/học sinh/tiết	40.000
4	Dịch vụ dạy các môn tự chọn (<i>áp dụng đối với cơ sở giáo dục thường xuyên dạy chương trình giáo dục phổ thông</i>)	đồng/học viên/ tiết	8.000
II	Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động phục vụ trực tiếp nhu cầu học sinh không quy định mức trần		
1	- Dịch vụ tiền điện, nước uống, nước sinh hoạt, vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh; dịch vụ đưa đón trẻ, học sinh; tài liệu, đồ dùng, đồ chơi và học liệu; dịch vụ phục vụ trực tiếp người học trong công tác thi, kiểm tra, đánh giá (giấy thi, giấy nháp, văn phòng phẩm in sao đề thi, đề kiểm tra); giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm ngoài giờ chính khóa. - Dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu của người học; dịch vụ tổ chức thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.		Theo thỏa thuận bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật